TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2024
V/v "Tranh chấp ly hôn , nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Minh Quang
2. Ông Trương Thành Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 538/2023/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984.
Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Chị T có mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2023 nguyên đơn chị Võ Thị T trình bày như sau: Chị và anh Nguyễn Văn C cưới nhau năm 2009, hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 50/2009, quyển số 01, cấp ngày 14/5/2009. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T trình bày là do anh C không chăm lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2023 cho đến nay và suốt thời gian ly thân không gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn. Nay xét thấy không còn tình cảm với anh C, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C.

Về con chung: Giữa chị T và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/3/2011, hiện đang sống với anh C. Chị T đồng ý để anh C được tiếp tục nuôi con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh C biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân xã L, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50/2009, quyển số 01, ngày 14/5/2009 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Nguyễn Văn C là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã L, huyện C nên khi chị T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị T và anh C chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh C không chăm lo làm ăn, phụ giúp kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Xét thấy đây là những mâu thuẫn nhỏ nhưng chị T và anh C không tìm được giải pháp khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân và không thể hòa giải với nhau. Anh C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh C cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị T. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Võ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa chị T và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 20/3/2011, hiện đang sống với anh C.

Xét thấy hiện tại cháu K đang sống với anh C đã ổn định và có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống với cha nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao

cháu K cho anh C được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Võ Thị T đối với anh Nguyễn Văn C.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Tuấn Khanh, sinh ngày 20/3/2011 cho anh Nguyễn Văn C được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Võ Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Chị Võ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00002558 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Cần Đước;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *UBND xã Long Định;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, lưu án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc